

Số: 108/2025/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 33 và Điều 38 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 06 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về yêu cầu “ Chia tài sản sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị C, sinh năm 1984;
 - Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1978;
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lê Quang H, sinh năm 2005;
- Đều cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, phường NT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Lâm Thị C và anh Lê Văn T cùng nhau thống nhất xác định trong quá trình chung sống anh chị có tạo dựng được tài sản là thửa đất số 137a, tờ bản đồ số 23 (39-II); Diện tích: 350m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng đất tháng 9/2044; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất có địa chỉ tại tổ dân phố C, phường NT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 900153 do Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/10/2008 mang tên ông Lê Văn T.

2.2. Chị C, anh T, cháu H cùng thống nhất thoả thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận cụ thể: Chị C, anh T thống nhất tặng cho cháu Lê Quang H toàn bộ

quyền sử dụng đất tại thửa số 137a, tờ bản đồ số 23 (39-II); Diện tích: 350m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng đất tháng 9/2044; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất, vị trí đất tại tổ dân phố C, phường NT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 900153 do Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/10/2008 mang tên ông Lê Văn T.

Các bên có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển cho quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị C đối với anh Lê Văn T về việc chia khối tài sản chung của chị C với anh T đối với các thửa đất số 1, tờ bản đồ 51II; Thửa đất số 22, tờ bản đồ 34; Thửa đất số 107, 202, 93, 213 cùng tờ bản đồ 51-I; Thửa đất số 522, tờ bản đồ 38-III cùng có địa chỉ tại tổ dân phố H, phường NT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên do chị C rút yêu cầu.

2.4. Về chi phí tố tụng: Chị C, anh T thống nhất thỏa thuận: Chị C chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, định giá và đo đất, chị C đã tự nguyện chi phí và thanh quyết toán xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị C, anh T nhất trí thỏa thuận: Chị C chịu 150.000 đồng (một trăm lăm nghìn đồng) án phí chia tài sản không có giá ngạch để nộp vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên theo Biên lai thu số 0001415 ngày 06/01/2025. Hoàn trả lại cho chị C 9.850.000 đồng (chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường NT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy